

BẢN TIN



LINH HOA TUỆ ĐÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÁNH PHÚ HÒA

HOA VIÊN NGHĨA TRANG BÌNH DƯƠNG



靈 華 慧 壇

THANH MINH GIÁP NGỌ 2014





◆ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Thạc sĩ **Nguyễn Văn Thiên**

◆ **Ban biên tập**

- Đạo diễn **Lê Dân**
- Nhà văn **Đào Tăng**
- Thầy thuốc ưu tú **Lê Hưng VKD**
- Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian **Nguyễn Hiếu Học**
- **Nguyễn Công Dinh**
- **Tạ Quang Minh**
- **Lê Tiến Dũng**

◆ **Trụ sở:**

Số 7 Ngô Văn Trị, P.Phú Lợi,
TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 3897206

Fax: 0650 3 897208

Email: linhhoatuedan@gmail.com

◆ **Giấy phép xuất bản**

- Số 01/GP/XBBT-STTTT của
Sở Thông tin Truyền thông Bình
Dương cấp ngày 26/03/2014

- Số lượng 5000 bản, khổ
19x27cm

- In tại công ty In & Giấy Nhật
Tâm, 140 Đại lộ Bình Dương,
phường Phú Hòa, Tp.Thủ
Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
Tel: 0650.3832259 Fax:
0650.3838816

- In xong nộp lưu chiểu quý I năm
2014

Thư Ngỏ

Kính thưa! - Quý ông bà, cô bác,
- Quý khách hàng gần xa

Trong những năm gần đây, tỉnh Bình Dương với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa ngày càng phát triển nhanh, quy hoạch của tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại. Trong khi đó, nhu cầu về an táng của người dân Việt Nam nói chung, đặc biệt là người dân nam bộ nói riêng đã trở thành nét văn hóa tín ngưỡng có từ lâu đời. Trong bối cảnh đó, việc ra đời một khu nghĩa trang vừa văn minh, vừa tạo cảm giác ấm áp cho thân nhân những người quá cố mỗi lần thăm viếng mộ là một nhu cầu hết sức cần thiết.

Thông thường, khi nhắc đến hai từ “nghĩa trang”, chúng ta dễ liên tưởng đến một vùng đất lạnh lẽo, khô cằn, hoang vắng, thiếu màu xanh của thiên nhiên cây cỏ. Nhưng đối với những người sáng lập ra Hoa viên nghĩa trang Bình Dương lại mang trong lòng mong muốn xây dựng một mô hình nghĩa trang đáp ứng sự mong đợi của những thân nhân có người thân đã đi xa mà khi đến thăm viếng nơi an nghỉ vĩnh hằng, con người hiện hữu cảm thấy thật bình yên, nhẹ nhàng gần gũi như thể bước chân đến sân vườn nhà, được tao ngộ giữa người trên trần gian và người đã khuất.

Tuy nhiên, với mong muốn ngày càng hoàn thiện hơn công trình Hoa viên nghĩa trang về mặt kiến trúc tâm linh cũng như các dịch vụ của công ty, phục vụ quý khách hàng ngày càng chu đáo hơn, Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa rất trân trọng đón nhận những ý kiến đóng góp quý báu của quý vị nhằm giúp chúng tôi kiến thiết Hoa viên nghĩa trang, để công việc của chúng tôi ngày một tốt hơn. Mọi ý kiến đóng góp xây dựng của quý bà con, cô bác sẽ là niềm động viên to lớn cho Công ty chúng tôi. Hy vọng, bản tin này sẽ ngày càng được đông đảo công chúng đón nhận và gửi gắm những tình cảm tâm tư của mình qua những câu từ, bài viết mang nhiều ý nghĩa hơn.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN VĂN THIÊN

LỄ THANH MINH:

NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TÂM LINH CAO ĐẸP

TT. Thích Huệ Thông

Tiết Thanh Minh là một trong những lễ hội có ý nghĩa hết sức đặc biệt thể hiện đạo lý “ẩm thủy tư nguyên” rất sâu sắc trong đời sống tâm linh của người Việt Nam. Đây là dịp để người sống bày tỏ lòng tri ân, là sợi dây liên kết tâm linh giữa người sống đối với những người thân đã khuất. Trong tinh thần đó, chúng ta có thể nói rằng, triết lý “nhân quả, luân hồi” của Phật giáo là nhân tố chính hội tụ nên những giá trị cao đẹp của tết Thanh Minh.

Nói về ý nghĩa của Tiết Thanh Minh chúng ta có thể hiểu một cách giản lược: Thanh Minh là âm chữ Hán, có nghĩa là “Trong - Sáng”, như vậy Tiết Thanh Minh là tiết trời trong sáng, cây cối xanh tươi, muôn hoa tỏa hương khoe sắc, khiến lòng người hân hoan với nhiều cảm xúc, tâm hồn con người luôn nhạy cảm với thế giới chung quanh nên dễ tức cảnh sinh tình. Trong sự giao thoa hòa hợp giữa tâm hồn với thiên nhiên cây cỏ đầy cảm xúc như vậy, thì điều mà con người thường nghĩ đến trước tiên đó chính là Tổ tiên nguồn cội, đây cũng chính căn nguyên mà ông bà chúng ta thường tổ chức lễ tảo



mộ hằng năm vào dịp Tiết Thanh Minh.

Thật ra, nguyên bản của Tiết Thanh Minh trước đây, không chỉ bó hẹp ở tinh thần “tảo mộ” mà còn có phần hội hết sức nhộn

nhịp, rộn ràng. Không khí vui tươi này thể hiện khá rõ về Tiết Thanh Minh, Đại Thi Hào Nguyễn Du đã cảm tác:

“Thanh Minh trong tiết tháng ba,



Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh.

*Gần xa nô nức yến oanh,
Chị em sắm sửa bộ hành
chơi xuân”.*

Theo tinh thần này thì Tết Thanh Minh không chỉ gói gọn trong ý niệm tưởng nhớ, thể hiện lòng hiếu thảo với người đã mất mà còn là ngày hội của những thanh niên, thiếu nữ trong làng quy tụ về vui chơi, tìm hiểu lẫn nhau. Theo dòng tiến triển của xã hội, người Việt đã dần biến Tết Thanh Minh tập trung là tinh thần “tảo mộ”.

Nêu cao tinh thần hiếu đạo

Người Việt Nam ta từ

ngàn xưa đến nay, dù đi đâu về đâu cũng không thể quên được nơi “chôn nhau cắt rốn” của mình. Cũng như thế, lòng biết ơn đối với tổ tiên luôn được mỗi người giữ gìn và phát huy. Lòng hiếu đạo ấy của con cái đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ không dừng lại ở kiếp sống hiện tiền mà còn gắn kết với những người đã khuất. Quan niệm sống này ảnh hưởng từ triết lý về “nghiệp báo”, “luân hồi, sanh tử” của Phật giáo. Tinh thần hiếu đạo như thế thể hiện cụ thể qua câu chuyện của Ngài Mục Kiền Liên cứu mẹ.

Người Việt Nam ta, dù đời sống giàu có hay nghèo

khổ, thì trách nhiệm lễ nghĩa với tổ tiên là không ai mà không xem trọng. Trong năm, các lễ giỗ, cúng cơm vào ngày lễ, tết... Đó là người sống lo lễ nghĩa phần ăn uống và ngày Thanh Minh là lo phần mồ mả tâm linh cho người đã khuất. Qua tinh thần hiếu đạo của Tết Thanh Minh, chúng ta có thể nói rằng, hầu hết người Việt Nam đều chịu ảnh hưởng tín ngưỡng của Phật giáo dù họ có đến chùa chiêm tham gia các sinh hoạt Phật sự hay không. Đây là một tập tục có giá trị nhân văn và tính giáo dục hết sức sâu sắc trong đời sống của cộng đồng xã hội. Nó thể hiện tinh thần tiếp nối



rất quan trọng. Bởi vì, khi ông bà thể hiện tấm lòng “uống nước nhớ nguồn” đối với tổ tiên, thì cha mẹ sẽ hiếu thảo với ông bà; khi cha mẹ hiếu thảo với ông bà thì con cái sẽ hiếu thảo với cha mẹ... và cứ như thế “tre già măng mọc”. Như vậy, có thể nói rộng ra, Thanh Minh không chỉ gói gọn tinh thần chăm lo cho người đã khuất mà thông qua đó còn là thông điệp, là nền tảng giáo dục hết sức ý nghĩa mà các bậc ông bà, cha mẹ truyền dạy cho con cháu của mình.

“Âm siêu thì dương thịnh”

Như trên đã nói, hầu hết người Việt Nam chúng ta đều chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng Phật giáo. Trong tinh thần tín ngưỡng của Phật giáo, lễ cầu siêu có một ý nghĩa hết sức lớn

lao đối với người đã khuất. Vì qua những lời kinh trì tụng của Chư tăng trong lễ cầu siêu sẽ giúp cho người quá vãng hiểu và giác ngộ chân lí. Nhờ biết giác ngộ, từ đó thoát khỏi cảnh giới tối tăm đọa đày mà siêu sanh về nơi tịnh độ.

Dân gian quan niệm rằng “âm siêu thì dương thịnh”, với ý nghĩa người quá cố được siêu thoát thì người sống cũng được an lành. Chính vì thế, ngày nay khi đời sống phát triển và trình độ nhận thức của nhiều người ngày càng được nâng cao hơn, thì trong ngày Thanh Minh, hầu hết những người có người thân quá vãng đều đến mộ để thăm nom, chăm sóc và đến chùa để cầu siêu. Lễ cầu siêu còn nhắc nhở những người còn sống phải năng tạo nghiệp lành để hồi hướng công đức cho

người thân đã khuất, trợ duyên cho họ vượt qua bể khổ trầm luân bởi những tạo tác nghiệp lực đã gieo trồng từ quá khứ.

Để lễ cầu siêu đạt được ý nghĩa đúng như mong muốn cần phải hội tụ cả ba yếu tố: sự thành tâm ở người thân của người quá cố, oai lực của chư Tăng và kinh văn giáo lý nhiệm mầu của Đức Phật. Sự kết hợp này tạo nên một sức mạnh tâm linh có thể truyền tải, chuyển hóa rất mạnh đến thân thức của người quá vãng, giúp họ thoát khỏi cảnh giới khổ đau, tái sinh miền tịnh cảnh.

Với tinh thần này, hằng năm vào Tiết Thanh Minh, Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương đều tổ chức Lễ Thanh Minh và cung thỉnh chư Tăng thực hiện nghi thức lễ cầu siêu tại nghĩa trang mình, thật sự là một việc làm đầy ý nghĩa. Những giá trị truyền thống về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tinh thần hiếu đạo không chỉ đối với đời sống hiện hữu mà còn là sự giao thoa tinh thần giữa người sống và người đã khuất tạo nên một nét đẹp văn hóa sẽ mãi mãi được tiếp nối và tôn vinh trong đời sống cộng đồng của người Việt Nam./.



Vinh Hằng Môn

Nhô Pho Nỗc 2:

Tự thông

(chia sẻ với **PD & SHH** những chuỗi ngày **buồn** của bạn bè ...)

Vô kế được y nham chứng phận,
Nhiếp Sinh duy hữu khả tường tri!
Linh Khu ứng xử Âm Dương huấn...
Giải thoát vô thường... tự ngã khi!
Lê Hưng VKD

自通

无計药医岂証份.
攝生惟有可詳知.
灵區应处陰陽訓
解脫无常自食我其欠.

(Thủ bút của TS. Nông Văn Chính)

(diễn ý: Không có thuốc men nào chữa được người bệnh ung thư; biết **sống đích thực** mới thấu tỏ ngọn nguồn ... **Bộ máy người huyền diệu** là vận hành đúng chỉ dẫn của **luật Cho (dương) và Nhận (âm)**; cố ra khỏi **mọi biến đổi** ... chỉ là lừa dối lòng mình!)



Khu văn hoá tâm linh:

Linh Hoa Tuệ Đàn

Lê Hưng VKD

Linh Hoa Tuệ Đàn là tên gọi một công trình kiến trúc tâm linh tại phường Chánh Phú Hòa thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương, nằm trong không gian tú khí an tĩnh rộng lớn của Hoa viên nghĩa trang BÌNH DƯƠNG (www.nghiatrangbinhduong.vn)

1. Ý nghĩa sử dụng từ vựng:

LINH (miraculeux)

靈

Nghĩa: thiêng liêng, ứng nghiệm, hồn người chết

HOA (élite)

華

Nghĩa: điều tốt - đẹp - lành



2. Nội hàm của Linh Hoa Tuệ Đàn:

Đây là không gian kiến trúc trung tâm, sử dụng như quảng trường tổ chức các sinh hoạt văn hóa, các lễ hội thiêng liêng truyền thống dân tộc, vừa hài hòa tinh mẫn những điều tốt đẹp của tâm linh hướng thiện, vừa giới thiệu cảnh quan mỹ tú thiên nhiên vùng “đất lành & hiếu khách” của tỉnh Bình Dương đương đại...

LINH HOA TUỆ ĐÀN

Linh ứng (hê) xuân Giáp Ngọ về....

Hoa khai (hê) rực đẹp sơn khê !

*Tuệ quang (hê) chiến công (*) kim cổ !*

Đàn sáo (hê) vui khúc nhạc quê.....

chú thích (*): chiến thắng Điện Biên Phủ - 1954 cũng là năm Giáp Ngọ !

TUỆ (perspicacité, éclairé)

慧

Nghĩa: thông minh sáng suốt, tinh mẫn

ĐÀN (autel dressé en vue des cérémonies)

壇

Nghĩa: công trình kiến trúc cao & rộng (phục vụ lễ hội)



MẠN ĐÀM:

Tâm Linh Là Gì ?

Lê Hưng VKD

1. Sân khấu trí tuệ:

Về phương diện y học “sân khấu” của trí tuệ gồm các định khu thuộc hai hợp phần bán cầu đại não (YHCT gọi là “**phủ kỳ hăng**”):

- Hợp phần bán cầu **não phải** là thố cơ của “**cái tin**” (croyance)
- Hợp phần bán cầu **não trái** là lãnh địa của “**cái biết**” (connaissance).

Bất kỳ mọi diễn biến tư duy nào cũng đều có sự can dự của **niềm tin & hiểu biết** (croyance avec connaissance) và chất lượng sự kiện vừa nêu được định danh: **TRÍ TUỆ** (esprit).

Về phương diện triết học: khi trí tuệ

ngiên nhiều hơn về phần **tin tưởng** (tùy thuộc môi trường sống và trình độ nhận thức cá nhân), vượt trội hơn phần **hiểu biết** đang có, mà hưng phấn dự cảm trước một tiến trình sẽ đến... quá trình tư duy ảo biến này, gọi là **TÂM LINH** (prémonition). Theo sách “**nouveau petit Larousse illustré**” NXB Paris VI-1952, người Pháp định nghĩa thuật ngữ Tâm Linh như sau: “**sensation précédant un fait et l’annocant** - cảm giác riêng như báo trước sự việc sẽ đến cho mình. Học giả Đào Duy Anh cũng giới thiệu: tâm linh là cái trí tuệ **tự có** trong lòng người, là dự giác điều mặc giới về tương lai... (sách Hán Việt từ điển quyển hạ trang 243,



NXB Trường Thi-Saigon 1957, và sách Pháp Việt từ điển trang 1362, NXB Minh Tân Saigon 1952)

2. Phân loại hình thái tâm linh:

Trong thực tế cuộc sống đời thường, ngành tâm lý học đã phân lập **3 hình thái tâm linh** (morphotypologie prémonitoire):

- Tâm linh khoa học (prémonition scientifique)

- Tâm linh tín ngưỡng tôn giáo

(prémonition religieuse)

- Tâm linh thế tục (prémonition du culte)

* **2.1. Tâm linh khoa học:** khoa học kỹ thuật dựa trên thực nghiệm định lượng bền vững và logic toán học, giúp ta có được “**cái BIẾT khoa học**” thường gọi là **tri thức** ! Còn khi ta tự thân trải nghiệm rồi trực giác những định tính dị thường (**bất khả tri luận** = chưa thể giải thích

cụ thể) thì **phân tâm học** (psychanalyse) gọi là “**cái tin siêu hình-croyance ferme et métaphysique**” và đây chính là **tâm linh khoa học**! Năm xưa nhà khoa học ALBERT EINSTEIN đã dự cảm trước hai sản phẩm trí tuệ: **thuyết tương đối hẹp** bàn về vật chất vận động sinh ra năng lượng (1905) và **thuyết tương đối rộng** bàn về cân bằng vũ trụ (1915)... nói chung thì tâm linh khoa học rất cần thiết cho mọi bộ môn khoa học! là cửa ngõ cho năng lực **SÁNG TẠO**!

* **2.2. Tâm linh tín ngưỡng tôn giáo:** trong triết học, “**cái ta biết**” là tri thức lý thuyết, “**cái ta làm**” là tri thức ứng dụng. Riêng “**cái ta tin**” là tri thức giải thoát, mục đích hoàn thiện quá trình sống bản thân về nhân cách, đồng thời thôi thúc động viên những ai “**chưa được tốt**” sẽ trở thành người tốt ! Đây là tâm linh tôn giáo, là dòng chảy trí tuệ tinh mẫn giải phóng bản thân **giảm thiểu khổ đau**, hướng về điều thiện bằng cách phát huy 3 tâm thức “**lòng trắc ẩn + thái độ khoan dung + kiên trì bền bỉ**”, để tiến đến phát triển được tình yêu thương nhân loại... trong mỗi cá thể !

* **2.3. Tâm linh thế tục**, cũng gọi là tâm linh theo phong tục - tập quán (prémonition des mœurs, des us& coutumes). Mọi hình thái tâm linh đều khởi nguồn từ **trực giác** (force d'intuition), nhưng khi “**vốn liếng cái ta biết**” không đầy đủ (tức là tri thức khoa học còn yếu kém, kiến thức nhân văn còn bấp bênh...) thì nguy cơ “**cái ta tin**” rất dễ sa lầy vào vùng trũng “**mê tín-dị đoan**” (mê tín = niềm tin mù quáng, dị đoan = tin tưởng điều lạ lùng, sách Hán Việt từ điển của học giả Đào Duy Anh, trang 206 và trang 554). Tại nước ta, là xứ sở nông nghiệp truyền thống, tất cả sự việc - sự kiện phụ thuộc vào các biến động của khí hậu - khí tượng phức hợp vùng châu Á nhiệt đới - gió mùa xảy ra hàng năm... đã sản sinh ra rất nhiều lễ hội cầu



Böng cam bat nha tam kinh

Hành thiền bát nhã ngộ chân như
Ngũ uẩn vô thường hẹp lối tu
Hành giả minh tâm và trực giải
Giúp đời vượt thoát chuyệן sâu tư

Nguồn thiền duy thức hướng dung thông
Phật tánh muôn nơi vốn đặn lòng
Ảo ngã do tham- cầu-vọng-tưởng
Lẽ đời khi CÓ lúc là KHÔNG....

An trú sân thiền động - trừ TÂM
Xả buông danh lợi cõi thăng trầm
Như lai sự vật không thêm bớt
Kiến tánh người ơi : ẩn- lặng- thâm....

Lão-tử ... hàm sâu nỗi xót xa
Lục căn - trần - thức... choán hồn ta
Vô minh vô trí... vô sinh - diệt
Nguồn sáng huyền KHÔNG nó - vốn - là!

Tịnh độ nơi về...đuốc TUỆ cao
Xóa tan mê - vọng chốn lao xao
Chúng sanh vượt khổ tìm an lạc
Hồi hướng bình yên mở lối vào !

Ba đời TRÍ-HUỆ vượt ngăn - che
Đích thực bản nhiên rõ bến về
Chư Phật hiện tiền đang mỗi lúc !
Đỉnh thiền ưu việt xóa nguồn mê....

Chân tánh bờ xa bỗng hóa gần
Tiêu trừ ách nạn cứu nhân thân
Niệm trang mật ngữ lời siêu thực
Lấp lánh kỳ ngôn minh triết răn.....

Từ - Bi - Hỉ - Xả , gốc hồn nhiên !
Đắc - Tướng vượt qua rồi vượt lên
Giác thức Tự Tri làm bến đậu
Ngộ KHÔNG vô lượng ! vỉnh tâm thiền...

Lê Hưng VKD

(tiết Thanh Minh 2014)

xin “**tha lực**” (sức mạnh ở ngoài năng lực của con người nông nghiệp) giúp đỡ để an cư lạc nghiệp! lâu dần trở thành phong tục - tập quán mỗi vùng miền... Những tha lực ấy được trí tưởng tượng loài người nhân cách hóa là “**thần linh**”... Một cảm dỗ khó tránh là “**tính vị kỷ**” (bản năng sinh tồn của con người: dành ưu tiên cho lợi ích riêng mình trước!) mà nhiều cá thể đã mưu cầu thái quá (lòng tham lam) trục lợi “thần linh” để làm giàu cho mình hoặc cho nhóm lợi ích của mình... bất chấp qui luật phát triển của xã hội văn minh đương đại:

- Vừa tôn trọng **nhân cách tính**

- Vừa tăng cường **nhân đạo tính**

Mọi “**biến tướng**” của tâm linh thế tục còn rải rác ở nơi này nơi kia... sẽ dần dần bị triệt tiêu, khi nhịp sống chung của cộng đồng được nâng lên (xóa đói giảm nghèo, giáo dục - y tế đầy đủ số lượng và chất lượng...). TÂM LINH luôn luôn là giá trị ĐẸP của biểu tượng “**thăng hoa tri thức hướng thiện**” cho chúng ta khi còn sống!

L.H VKD

(mùa lễ hội THANH MINH - 2014)

QUÀ TẶNG SỨC KHOẺ ĐÍCH THỰC

(holistic concept)

1. Mười điều để sống khỏe:

Điều 1: Ăn ít thịt, mà nhiều rau xanh

Điều 2: Ăn ít đường, mà nhiều trái cây tươi

Điều 3: giảm phiền muộn, cần ngủ nhiều (7 tiếng/ngày)

Điều 4: nói ít, mà làm nhiều

Điều 5: mặc đủ ấm, tắm thường xuyên

Điều 6: ít ăn mặn đắng, nên ăn chua ngọt

Điều 7: không ăn quá no, nên nhai nhiều và kỹ rồi mới nuốt

Điều 8: bỏ qua giận dữ, nên cười nhiều làm lành

Điều 9: dẹp bỏ tham muốn, chỉ cần cố gắng là chính

Điều 10: ít ngồi xe, nên đi bộ nhiều (>30 phút/ngày)

2. Phòng bệnh bằng 5 KHÔNG:

Không vui quá (vui quá hại **tâm**)

Không buồn quá (buồn quá hại **phế**)

Không tức quá (tức quá hại **can**)

Không sợ quá (sợ quá hại **thận**)

Không suy nghĩ quá (suy nghĩ quá hại **tỳ**)

3. Ăn uống mỗi ngày cần:

Một củ hành, một nhánh sả, một lát gừng tươi để chống ung bướu

Một quả cà chua, vài múi bưởi để chống cao huyết áp

Một tép tỏi để chống viêm nhiễm

Một củ khoai, vài chén trà xanh để chống xơ vữa mạch máu

Một quả chuối, vài miếng đu đủ chín để phân chấn tinh thần, tránh táo bón.

Một quả trứng hay một ít thịt cá nạc để chống suy dinh dưỡng.

Uống một đến hai lít nước mỗi ngày.

4. Triết lý cho cuộc sống

4.1- Một Trung tâm:

- Sức khỏe thể chất ổn định

4.2- Hai chút chút:

- Một tí thoải mái làm phương tiện

- Một tí mơ mộng làm cứu cánh

4.3- Ba quên:

- Quên tuổi tác đang tích lũy

- Quên bệnh tật đang xảy ra

- Quên hận thù bấy lâu dần vật

4.4- Bốn có:

- Có nơi ở ổn định

- Có bạn đời chung thủy

(hoặc có tri kỷ tri âm chia sẻ)

- Có khoản tiết kiệm hoặc tiền dành dụm

4.5- Năm phải:

- Phải thể dục mỗi ngày > 30 phút

- Phải hoà nhã khi giao tiếp

- Phải bình tĩnh khi khó khăn

- Phải biết nói thêm chuyện hài hước

- Phải coi mình chỉ là người bình thường.

Lê Vương Duy

(nghiệm lý)





HOA VIÊN NGHĨA TRANG BÌNH DƯƠNG

Nơi an nghỉ cuối cùng của nhà văn **SƠN NAM (1926 - 2008)**

Nguyễn Hiếu Học

Sau ngày nhà văn Sơn Nam mất, khi biết được nơi yên nghỉ cuối cùng của nhà văn là tại một nghĩa trang trên đất Bình Dương, nhà thơ - soạn giả Kiên Giang - Hà Huy Hà, một bạn văn thân thiết của Sơn Nam, cho biết ông không khỏi bàng hoàng, nên đã viết trên Tạp chí Xưa và Nay (số tháng 8/2008) như sau: “Phạm Minh Tày (nhà văn Sơn Nam) đã hoá kiếp ngày 13/8/2008. “Hạt bụi” không “nghiêng mình nhớ

đất quê”, mà du cư về Bến Cát, an giấc ngàn thu ở Hoa viên nghĩa trang Bình Dương. Đồng bào Kiên Giang, nhất là các bạn trong Hội Văn học Nghệ thuật ở Kiên Giang, hơi bàng hoàng khi Sơn Nam không gói mình trong câu thơ “*Sống thì xuôi ngược bốn ba. Chết về đất mẹ quê cha ngủ vùi*”. Riêng tôi, thấy áy náy hụt hẫng khi nhìn thấy Sơn Nam vẫn lìa cố thổ ở phút cuối đời...” (1).

Chúng ta có thể hiểu

được nỗi “bàng hoàng” và “hụt hẫng” ... của những thân hữu đồng hương với người quá cố. Nhất là đối với Kiên Giang, người bạn cùng quê quen biết với Sơn Nam từ tuổi học trò, và cả chín năm cùng tham gia kháng chiến chống Pháp ở quê hương Rạch Giá. Nhưng sau đó, có lẽ nhà thơ đã hiểu ra ít nhiều về mối liên hệ có thể nói là “nhân duyên” giữa nhà văn với vùng đất Bình Dương, cũng như đã thấy được nghĩa cử và hảo ý của

người Bình Dương dành cho nhà văn Sơn Nam vào lúc cuối đời, nên nhà thơ Kiên Giang đã nghĩ lại và tâm sự tiếp: “Lắng lòng suy tư, hoá giải sự dằn đo, không riêng gì tôi mà một số con cháu thân nhân vẫn thoả lòng thấy Sơn Nam an giấc ở phần mộ trong Hoa viên nghĩa trang Bình Dương cũng ấm cúng, khang trang” (Tcdd).

Ai cũng biết Sơn Nam là nhà văn Nam bộ tài năng, danh tiếng, được nhiều người mến mộ, hẳn là quê hương Kiên Giang của ông cũng có phần hãnh diện về ông. Ông lại gắn bó gần trọn cuộc đời viết văn làm báo của mình ở đất Sài Gòn / Tp. Hồ Chí Minh. Ông còn là hội viên gạo cội của Hội Văn học Nghệ thuật Thành phố, cũng như Hội Văn học Việt Nam. Thế mà, chẳng hiểu vì lẽ gì nhà văn lại chọn (hoặc được chọn) vùng đất Bình Dương làm nơi an nghỉ cuối cùng? (Nghĩa trang này cách Tp. Hồ Chí Minh hơn 50km).

Câu hỏi nêu trên không phải ai cũng có được câu trả lời thật thoả đáng, tường tận.

Sinh thời, Sơn Nam ít làm thơ, nhưng ông lại có một bài thơ rất hay (không đề) dùng làm đề từ cho tập truyện nổi tiếng “Hương Rừng Cà Mau” (Xuất bản 1962) của ông, trong đó có câu thơ mà Kiên Giang đã

nhắc đến.

Nguyên văn: “*Phong sương
mấy độ qua đường phố*”

*Hạt bụi nghiêng mình nhớ
đất quê*”

Hai câu thơ trên không chỉ hay, mà còn diễn đạt thật đầy đủ phong cách sống dày dặn phong trần, vốn ưa thích sự xê dịch, rong ruổi đó đây, nhưng lòng nhà văn vẫn luôn hướng về quê hương cố thổ. Vậy mà, lạ thay, khi ông dừng bước “phong sương”, “hạt bụi không nghiêng mình nhớ đất quê mà du cư về Bến Cát” như lời nhà thơ Kiên Giang tự nhủ, đã khiến cho ông áy náy ...

Phải chăng, ở đây như có một mối “nhân duyên” giữa hồn đất với tình người và giữa tình đất với lòng người, mà trước đó ít ai có thể nghĩ đến về một kết cục có phần hơi bất ngờ đối với nhiều người.

Được tin nhà văn Sơn Nam qua đời, dù đã biết trước đó, ông bị đau yếu

dài ngày, nhưng lòng không khỏi bàng hoàng, thương tiếc, chúng tôi đã cùng một số anh em thân hữu tại Bình Dương đến thấp nén hương bái biệt trước linh cửu nhà văn, được quàng tại Nhà tang lễ Tp. Hồ Chí Minh. Khi nghe được tin ông sẽ về an nghỉ tại Hoa viên nghĩa trang Bình Dương (HVNTBD), tôi không bị hụt hẫng như nhà thơ Kiên Giang đã thú nhận, nhưng tôi cứ mãi suy nghĩ miên man chưa hiểu vì sao nhà văn lại chọn chỗ này làm nơi yên nghỉ cuối cùng của mình ? Quê Sơn Nam ở Kiên Giang không quá xa, ông lại mất ngay tại Sài Gòn, vùng đất đã gắn bó gần suốt đời văn của ông, vậy mà, Sơn Nam lại về nằm trên đất Bình Dương?

Được biết sau năm 1954, Sài Gòn là nơi Sơn Nam chọn đến sinh sống và theo đuổi nghề văn. Bản tính ông thường ưa xê dịch, đi đó đi đây kiếm tìm



văn liệu, cảm hứng và nhất là tích lũy thêm vốn sống để sáng tác. Bình Dương là vùng đất kế cận Sài Gòn, lại giàu truyền thống văn hoá lịch sử, ngành nghề thủ công, mỹ nghệ, hẳn là nơi nhà văn thường lui tới thăm viếng, tìm hiểu nên khá quen thuộc với nhà văn. Đặc biệt, vào năm 1960 - 1961, Sơn Nam từng bị Chính quyền Ngô Đình Diệm bắt giam tại nhà tù Phú Lợi (Thủ Dầu Một, Bình Dương) trong một thời gian vì có dính dáng đến kháng chiến trước kia (1945 - 1954).

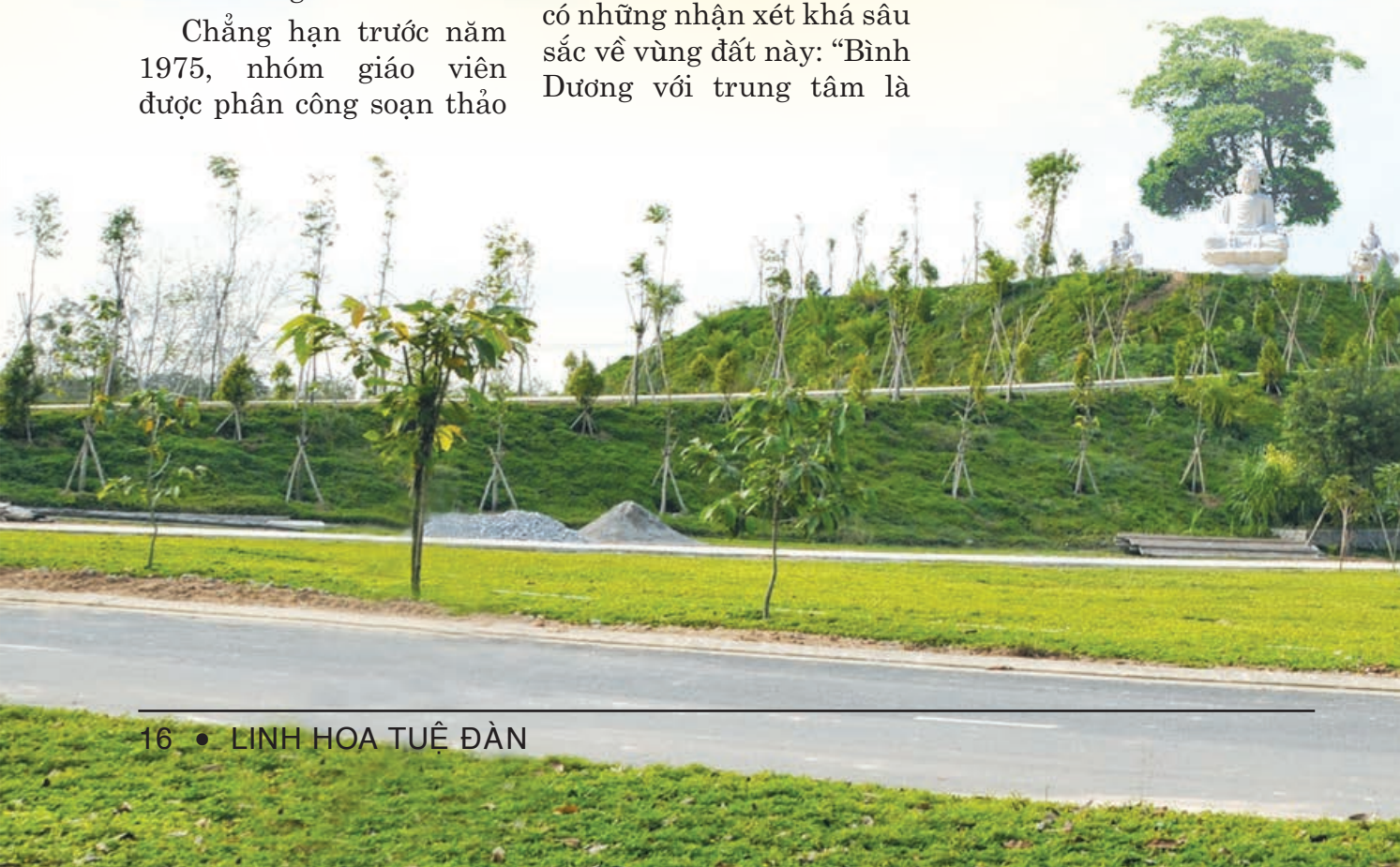
Qua nhiều bài viết, nhà văn đã để lại những dấu ấn đậm nét về vùng đất này. Cho nên Sơn Nam từ lâu đã trở thành một tác giả gần gũi, thân thuộc trong việc tìm hiểu văn hoá lịch sử Thủ Dầu Một, Bình Dương xưa.

Chẳng hạn trước năm 1975, nhóm giáo viên được phân công soạn thảo

Địa phương chí tỉnh Bình Dương (Do Nha Địa dư phía Nam tại Đà Lạt chủ trương), đã không quên mời nhà văn Sơn Nam làm cố vấn về phần lịch sử văn hoá địa phương. Rất tiếc, vì nhiều lý do, công trình này không có thể in ấn một cách đầy đủ như dự kiến. Sau ngày miền Nam được giải phóng, nhà văn Sơn Nam đã trực tiếp tham gia vào ban biên soạn địa chí tỉnh Sông Bé (xuất bản 1991). Ông đảm nhận viết phần “ Truyền thống văn hoá ” của địa phương này (dày gần 70 trang sách), với nội dung, sử liệu khá phong phú, giá trị. Ông được nhiều người cho là một nhà văn hoá, nhà Nam bộ học nói chung, vì ông am tường về nếp sinh hoạt văn hoá, cũng như lịch sử ngành nghề truyền thống của Bình Dương. Ông cũng có những nhận xét khá sâu sắc về vùng đất này: “Bình Dương với trung tâm là

Lái Thiêu có lẽ đứng đầu phía Nam về số lượng đồ gốm (...). Nghề mộc một thời khiến cho Bình Dương nổi danh cả phía nam (...) và sơn mài là thế mạnh có truyền thống của Bình Dương ... một thời đã có uy tín lớn, xuất khẩu sang châu Âu ” (2).

Ông từng đề nghị nên thành lập tại Bình Dương “một bảo tàng nghệ thuật điêu khắc gỗ”, vì nơi đây còn khá nhiều di sản quý của bộ môn nghệ thuật này (còn được lưu giữ tại nhiều ngôi nhà cổ và các đình, chùa). Phải là người hết lòng yêu mến vùng đất nói trên mới dày công tìm hiểu và đã hiểu biết một cách khá cận kề về vùng đất này như thế. Nhờ có ông, chúng ta mới có thể biết rõ hơn về những nghề cổ truyền của Thủ Dầu Một - Bình



Dương xưa, mà có lẽ không bao lâu nữa ít người còn nhớ đến... Chẳng hạn, như các nghề vẽ tranh kiếng, nghề làm khăn xếp Suối Đồn, nghề đóng xe thổ mộ của Thủ Dầu Một - Bình Dương... đã có một thời nổi tiếng ở Nam kỳ. Sơn Nam tìm hiểu, giới thiệu làng võ Bà Trà - Tân Khánh, nhà thuốc y học dân tộc đầu tiên của người Việt ở Nam kỳ là Võ Văn Vân tại Thủ Dầu Một. Ông ghi lại nhiều tài liệu, thành tích các phong trào nổi tiếng về thể thao, những tên tuổi các nhà quán quân vô địch của Thủ Dầu Một trước 1945, ở các bộ môn võ thuật, xe đạp, bóng đá v...v... Nhà văn cũng quan tâm đến lĩnh vực văn hoá ẩm thực của Thủ Dầu Một xưa. Trước 1975, có lần ông đã cho chúng tôi biết đến

một “phát hiện” khá thú vị của ông về sự xuất hiện đầu tiên món phở (Bắc) tại đất Nam kỳ (chuyện này đã được ông nhắc lại trong Địa chí Sông Bé (xuất bản 1991, trang 346). Theo ông, “ Nghề nấu phở bò ở Sài Gòn đã phát sinh tại Lái Thiêu ” và Thủ Dầu Một là nơi đầu tiên tiếp nhận món phở từ miền Bắc đưa vào, trước khi món ăn này được phổ biến rộng rãi ở Sài Gòn và Nam bộ, qua nhóm di dân gốc quê Hà Đông đến định cư ở vùng Lái Thiêu, Thủ Dầu Một (?). Và tiệm phở đầu tiên ở đây là tiệm phở Cây Bàng, tại chợ Lái Thiêu. Nhà văn Sơn Nam còn tra cứu, ghi lại một số tài liệu quý về các cơ sở dạy

nghề, vườn ươm trồng thí nghiệm nông lâm, đặc biệt về cây cao su và những đồn điền được hình thành sớm nhất ở Thủ Dầu Một...

Qua giao tiếp tìm hiểu về nếp sinh hoạt văn hoá, ngành nghề tại vùng này, Sơn Nam đã đưa ra một số nhận xét khái quát về người Bình Dương: “ Lướt qua các ngành nghề xưa đã cho thấy người Bình Dương rất năng động (...), lanh lẹ, bất thiệp (...), khó phân biệt được người tỉnh lẻ với người đô thị ” (Sài Gòn) (3).

Về phần người Bình Dương, kể cả những người chưa biết tường tận về sự nghiệp sáng tác của Sơn Nam, nói chung đều có thiện cảm và có cả sự mến mộ đối với nhà văn. Và câu chuyện về mối liên hệ, cảm tình vốn được bồi đắp từ khá lâu và như có nhiều “ nhân duyên ” ấy lại bước qua một bước ngoặt mới: Trước khi nhà văn Sơn Nam mất khoảng một năm, đã có một người Bình Dương chưa biết mặt ông và cũng chưa đọc

được nhiều tác phẩm của ông, đã tìm đến thăm và đưa ra một đề nghị nhiều hảo ý với nhà văn cùng gia đình, rằng khi nhà văn qua đời sẽ dành tặng cho ông một phần mộ ấm cúng tại một nghĩa trang đang hoàng trên đất Bình Dương. Người đích thân đến tận nơi và đưa ra lời đề nghị ưu ái đó là ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Chánh Phú Hoà (Cty CPĐTXDCPH), Bình Dương. Chính Sơn Nam và cả gia đình ông đều khá bất ngờ trước đề nghị này. Sau khi khách ra về và chờ câu trả lời, con gái nhà văn hỏi ông: “Ba thấy chuyện này thế nào? Ba có đồng ý không?” Nhà văn yên lặng một lúc rồi trả lời: “Người ta có lòng quý mình, thì mình nhận lời thôi con à!” (4).

Có lẽ không mấy ai biết được sự thoả thuận sau đó của gia đình nhà văn Sơn Nam với ông Nguyễn Văn Thiên, một người Bình Dương tốt bụng và đầy tình nghĩa này hơn một năm trước khi nhà văn mất. Đến ngày 13/8/2008, nhà văn Sơn Nam qua đời. Thực hiện lời tự nguyện giao ước trước đó với gia đình nhà văn, Cty CPĐTXDCPH đã long trọng tiến hành tang lễ cho nhà văn Sơn Nam, sau đó di quan về chôn cất tại HVNTBD một cách trang trọng, chu đáo.



Ngôi mộ nhà văn Sơn Nam tại ấp 1B, xã Chánh Phú Hoà, Bến Cát, Bình Dương, toạ lạc ở một vị trí đắc địa hàng đầu khu trung tâm Nghĩa trang, nghe đâu toàn bộ chi phí kể cả tang lễ, mai táng và xây dựng mộ phần lên đến hàng trăm triệu bạc VNĐ. Về thiết kế, ngôi mộ được xây dựng một cách đơn giản nhưng khá mỹ thuật và độc đáo, hợp với tính cách nhà văn. Toàn bộ đá xây dựng được mua từ Bình Định về và được xử lý một cách công phu. Trên phần bia, bên cạnh chữ “SON NAM: 1926 - 2008” khuôn mặt nhà văn được khắc nổi theo hình mẫu in trên một tờ báo được chụp khi nhà văn đang đi thực

tế sáng tác, vai còn mang chiếc ba lô. Trên mộ bia, có ghi hai câu thơ trích từ bài thơ nổi tiếng đã nói trên. Bên trái ghi câu “*Phong sương mấy độ qua đường phố*”, bên phải câu “*Hạt bụi nghiêng mình nhớ đất quê*”.

Cũng nên nói thêm đôi điều về ông Nguyễn Văn Thiên, người giữ phần quyết định chính trong việc hình thành ngôi mộ này của Sơn Nam. Tác giả Thanh Trúc cho biết: “Ý định mang thi hài nhà văn Sơn Nam về an táng tại Hoa viên nghĩa trang Bình Dương đã được ấp ủ từ ngày Nghĩa trang này hình thành và từ ông Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông không phải là người hâm mộ văn chương của Sơn Nam, chưa từng đọc qua Hương Rừng Cà Mau. Ông chỉ đọc ít tác phẩm của Sơn Nam, nhưng một số truyện ngắn, một số bài báo của nhà văn đã để lại trong ông một ấn tượng sâu sắc về một con người không cầu vinh lợi, sống giản dị, toát ra trong từng câu chữ mộc mạc". Ông đã suy nghĩ về nhà văn Sơn Nam như sau: "Khi sống, ông ấy sống vì mọi người; thì khi mất đi, mọi người phải vì ông ấy. Những người như nhà văn Sơn Nam xứng đáng được yên nghỉ ở nơi làng hoàng tử tế. Đó không chỉ là tâm huyết của tôi và tập thể mọi người tại Hoa viên nghĩa trang Bình Dương"(5).

Thật ra, đó cũng là những suy nghĩ và cách thể hiện lòng mến mộ, sự quý trọng của người Bình Dương nói chung dành cho nhà văn, nhà văn hoá Nam bộ Sơn Nam của chúng ta. Ông mất đi, đã để lại cho chúng ta một khối lượng tác phẩm, công trình đáng kể có nhiều giá trị về văn học, văn hoá Nam bộ.

Ngày 13/8/2013 vừa qua, cũng tại Hoa viên nghĩa trang này, Cty CPĐTXDCPH cùng với gia đình nhà văn Sơn Nam đã long trọng tổ chức buổi họp mặt tưởng nhớ nhà văn quá cố, nhân kỷ niệm 5 năm ngày mất của ông

(13/8/2008 - 13/8/2013), với sự tham dự của nhiều văn nghệ sĩ, thân hữu cùng những người yêu mến nhà văn tại Bình Dương và Tp. Hồ Chí Minh.

Trong cuộc họp mặt này, vì là người địa phương nên chúng tôi được Ban Tổ chức đề nghị tham gia ý kiến tìm hiểu về mối quan hệ đầy "nhân duyên" và lâu dài của nhà văn Sơn Nam với vùng đất Thủ Dầu Một - Bình Dương.

Sau Sơn Nam, tiếp theo có nhiều văn nghệ sĩ trong và ngoài tỉnh Bình Dương cũng chọn nơi đây (HVNTBD) làm nơi yên nghỉ cuối đời. Trong đó, có thể kể đến các nhạc sĩ Thanh Sơn, Phạm Duy, Hoàng Trang; các ca sĩ Thái Hằng, Phạm Duy Quang; danh cầm nghệ sĩ ưu tú Tư Cồn, soạn giả cải lương Nhị Kiều; đạo diễn Huỳnh Phúc Điền, nghệ sĩ ưu tú Hồ Kiểng v...v...

Sự xuất hiện ngày thêm nhiều những công trình kiến trúc, mộ phần mang ý nghĩa tâm linh và siêu thoát càng làm cho cảnh quan Hoa viên nghĩa trang thêm phần ấm cúng, trang nghiêm, tạo thêm sự gần gũi giao cảm giữa sự sống của những người tại thế và thế giới vĩnh hằng của những thân nhân đã khuất.

Và để bày tỏ lòng kính trọng những người đã khuất nói trên, cũng như

sự chia sẻ tình cảm thiêng liêng của các gia đình có người thân mà mộ phần hoặc tro cốt để tại đây, có thể thực hiện được những nghi thức tâm linh đối với người quá cố; đồng thời có thêm phương tiện để lưu giữ các kỷ vật từng gắn bó với người đã mất, mà trước đây họ đã có những đóng góp có ý nghĩa đối với cộng đồng, với dân tộc, hiện đang yên nghỉ tại HVNTBD, Công ty CPĐTXD đã đầu tư xây dựng công trình Văn hoá tâm linh mang tên LINH HOA TUỆ ĐÀN trên diện tích hơn 8.000m². Cty đã tổ chức buổi họp mặt các nhà nghiên cứu, các nhà mỹ thuật, các nhân vật có uy tín trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật nhằm giới thiệu công trình và để tiếp thu thêm những ý kiến đóng góp, giúp hoàn thiện và nâng cao tính thẩm mỹ, yếu tố phong thuỷ của công trình và không gian văn hoá tâm linh tại HVNTBD.

Cuộc họp mặt nói trên đã được tổ chức trọng thể vào ngày 14/12/2013 tại Hoa viên nghĩa trang này và đã thành công tốt đẹp.

Được biết hàng năm tại HVNTBD sẽ diễn ra các hoạt động, lễ hội về văn hoá tâm linh và các đại lễ đó được tổ chức tại Khu Văn hoá tâm linh "LINH HOA TUỆ ĐÀN", một kiến trúc độc đáo của Hoa viên nghĩa trang này.

Đại lễ cầu siêu Tiết Thanh minh năm nay sẽ được tổ chức vào ngày thứ bảy 05/4/2014 (nhằm ngày mừng 6 tháng 3 năm Giáp Ngọ) tại Hoa viên nghĩa trang Bình Dương. Nghi thức cầu siêu do Ban trị sự Tỉnh hội Phật giáo Bình Dương chủ trì.

Đồng thời, Ban Giám đốc Cty CPĐTXD quyết định, nhân dịp Đại lễ này, sẽ thực hiện số đặc san đầu tiên về Hoa viên nghĩa trang nói trên. Chúng tôi vinh dự được Lãnh đạo Cty mời cộng tác bài vở cho số đặc san mở đầu đó.

Và cũng nhân Lễ cầu siêu vào Tiết Thanh minh cho những người đã mất đang yên nghỉ tại đây, chúng tôi xin phép được hồi tưởng về một người đã khuất đây ấn tượng, đó là nhà văn Sơn Nam, một tác giả từ lâu rất thân quen, gần gũi với vùng đất Thủ Dầu Một - Bình Dương của chúng ta. Trước khi kết thúc bài viết ngắn này, chúng tôi muốn được ghi lại một vài nhận xét, đánh giá thật ngắn gọn, súc tích về đặc điểm, tài năng, tính cách của nhà văn cũng như về một tác phẩm tiêu biểu hơn cả đã làm nên tên tuổi nhà văn Sơn Nam và đã tạo được sự yêu mến rộng rãi của đông đảo bạn đọc cả nước, trong đó có người Bình Dương.

Trước hết, Sơn Nam là một trong số ít nhà văn

chỉ sống bằng ngòi bút viết văn của mình. Đơn giản vì ông yêu nghề và có thực tài. Ngay khi mới vào nghề văn trong thời chống Pháp, ông đã nhận được hai giải nhất và nhì **giải Văn học Cửu Long** của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ năm 1952, về hai tác phẩm *Cù Lao Dung* và *Tây Đầu Đỏ*. Ông cũng là nhà văn hiếm hoi khi còn sống đã được một nhà xuất bản lớn ký hợp đồng mua toàn bộ tác quyền. Ông có nhiều tác phẩm hay, nhất là về thể loại truyện ngắn; trong đó có tác phẩm xuất sắc *Hương Rừng Cà Mau* (xuất bản 1962) nổi tiếng, luôn gắn liền với tên tuổi tác giả và ông được vinh danh là “Nhà văn của *Hương Rừng Cà Mau*” (6). “Sơn Nam là một nhà văn lớn của nước ta, kiệt tác *Hương Rừng Cà Mau* càng đọc càng thấy hay” (7). “Với bút pháp bậc thầy, Sơn Nam đã đưa *Hương Rừng Cà Mau* lên một tầm cao của văn học Nam bộ” (8). Và “*Hương Rừng Cà Mau* đem lại cho nhiều thế hệ người đọc những xúc cảm thẩm mỹ bổ ích, những gợi ý chân thành cao quý về đất nước tình người” (9).

Nổi bật hơn cả, có thể nói tính cách Nam bộ là nét “đặc trưng” trong phong cách và trong định hướng sáng tác, sáng tạo của nhà văn Sơn Nam, như chính ông đã tự khái quát, khắc họa về mình là: “*Một tay*

*viết lì lợm, chịu thiếu thốn vật chất rất giỏi và đã đi theo con đường đã chọn: quay về với cội nguồn văn hoá dân tộc, và chính xác là **Đặc trưng của Nam bộ**, bằng lối văn mộc mạc, chữ nghĩa gần gũi với thực tế*” (Phan Hoàng, Phỏng vấn người Sài Gòn, NXB Trẻ, 1998).

Và, với người Bình Dương, vào lúc này nếu nhà văn có thể nói thêm một điều gì ... thì chắc ông sẽ vui vẻ nghĩ rằng: “*Người Bình Dương sống nhiều tình nghĩa và đất Bình Dương luôn mến mộ nhân tài*”, nhất là tài năng của một nhà văn Nam bộ xuất sắc, bình dị và rất dễ gần gũi như nhà văn, nhà văn hoá Sơn Nam của chúng ta./

N.H.H

GHI CHÚ - TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) và (3) Hà Huy Hà (Kiên Giang), Tình nghĩa giáo khoa thư trong tâm hồn nhà văn Sơn Nam, in lại trong sách “Đó là nhà văn Sơn Nam”, Lê Phú Khải chủ biên, NXB Thanh niên, 2009, trang 46 và 47.
- (2) và (4) Thủ Dầu Một, Bình Dương, Đất Lành Chim Đậu, Nhiều tác giả, XB 1999, trang 270 - 272.
- (3) và (5) Theo Thanh Trúc - Nguồn VTC.VN.
- (4) và (6) Đoàn Minh Tuấn, sdd ở ghi chú (1), trang 86.
- (5) và (7) Lê Phú Khải, sdd ở ghi chú (1), trang 6.
- (6) và (8) Hoàng Phủ Ngọc Tường, giới thiệu *Hương Rừng Cà Mau*.
- (7) và (9) Gs. Trần Hữu tá, Từ điển Văn học (Bộ mới) TGXB 2004, trang 1566.



Nguyên Bí thư Tỉnh uỷ Bình Dương Nguyễn Minh Đức cùng lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo công ty chụp hình lưu niệm với các Mẹ VNAH tại Kỳ đài khu an táng Mẹ VNAH trong lễ khánh thành.

Năm 2010, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Chánh Phú Hoà đã dành riêng một Khu an táng Bà mẹ Việt Nam anh hùng tại Hoa viên nghĩa trang Bình Dương trên diện tích gần 3.000 m², bao gồm: quảng trường và kỳ đài, các tiểu mộ, cây xanh được bố trí trên tổng thể khuôn viên thể hiện được đầy đủ những đức tính và khí phách của những Bà mẹ VNAH, xứng đáng với danh hiệu: “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Đến nay đã có 17 mẹ VNAH và chồng các mẹ an nghỉ tại đây.

MẸ MÃI MÃI NẰM Ở NƠI NÀY

Văn Sơn

Từ sâu thẳm trái tim của mỗi con người, ai ai cũng có tình yêu thương đồng đội, lòng biết ơn đối với những người đã hy sinh xương máu cho độc lập tự do của Tổ quốc.

Người mẹ trong tâm thức của dân tộc Việt Nam “là Tổ quốc...”, “là đất nước...” với sự cao quý được trân trọng không gì sánh bằng. Tình mẹ, tình mẫu tử là tình cảm sâu đậm nhất,

trọn vẹn nhất trong mọi nghĩa tình. Sự hy sinh của mẹ cho Tổ quốc - cho các thế hệ con cháu mai sau là sự hy sinh vô bờ bến. Trong thời đại Hồ Chí Minh, công lao và sự hy sinh vô bờ bến



đó của Mẹ được tạc ghi bằng tám chữ vàng: “anh hùng - bất khuất - trung hậu - đảm đang”; Đảng và nhân dân ta vinh danh cho các mẹ đã thâm lặng hy sinh chồng, con, cháu của mình vì độc lập tự do, vì ấm no hạnh phúc của đất nước, của dân tộc bằng danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Để gìn giữ và tô đẹp thêm giá trị nghĩa tình của dân tộc Việt Nam “uống nước nhớ nguồn - ăn quả nhớ người trồng cây” và để góp phần thực hiện sinh động chính sách “đền ơn đáp nghĩa” của Đảng và nhà nước trên quê hương Bình Dương cũng như để giáo dục người lao động của Công ty biết trân trọng, tôn kính những công lao của các thế hệ cha anh để sống tốt hơn, có trách nhiệm hơn với gia

đình, với quê hương. Năm 2010, Lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng

Đất nước trải qua 2 cuộc chiến tranh, hàng ngàn người con Bình Dương lên đường cứu nước đã vĩnh viễn nằm lại chiến trường, để lại những nỗi đau xé lòng, chồng chất bao nhiêu năm tháng cho những người mẹ, người vợ mất chồng, mất con. Biết bao mùa xuân đi qua, các mẹ vẫn luôn mong chờ, rất nhiều mẹ đã mang theo nỗi chờ mong ấy đi vào cõi vĩnh hằng. Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta, Công ty cổ phần ĐTXD Chánh Phú Hoà đã đầu tư xây dựng “Khu an táng mẹ Việt Nam anh hùng” dành hiến tặng các Mẹ VNAH về an giấc ngàn thu tại đây.

Chánh Phú Hoà quyết định xây dựng: “Khu an táng mẹ Việt Nam anh

hùng”.

Trong không khí thiêng liêng, sâu lắng đầy cảm xúc của những ngày tháng 7 lịch sử, kỷ niệm 66 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2013), chúng tôi trở về Hoa viên nghĩa trang Bình Dương (ấp 1B, xã Chánh Phú Hoà, huyện Bến Cát) thấp nhen nhang cho các mẹ đã yên nghỉ tại đây và tìm hiểu thêm về “Khu an táng mẹ Việt Nam anh hùng”. Khu an táng là một quần thể kiến trúc mang đậm nét văn hoá lịch sử của Nam bộ nói chung và miền Đông Nam bộ nói riêng được xây dựng trên tổng diện tích đất gần 3.000m², quy mô an táng một trăm hai mươi ngôi mộ. Vị trí khu an táng nằm ở phía Bắc rừng cây sinh thái, phía Nam khu I, phía tây giáp đường trục hướng Đông là trục đường chính trong Hoa viên nghĩa trang Bình Dương. Tổng thể quy hoạch khu an táng được thiết kế trang trọng, ấm cúng gồm 3 phần: quảng trường và kỳ đài. Các tiểu khu mộ và các mảng cây xanh bố trí đều khắp trên tổng thể khuôn viên. Trong đó, quảng trường có diện tích mặt nền trên 700m² được

lát đá chẻ trắng nhằm phục vụ cho các nghi lễ an táng và nghi thức thăm viếng. Kỳ đài nằm tại trung tâm khu an táng trên nền quảng trường, là hình tròn có đường kính 9,0 m cao 6,3 m được thiết kế những hình ảnh thể hiện sự đấu tranh can trường của người phụ nữ Việt Nam, bố cục gồm: bệ kỳ đài hình tròn theo bậc cấp đi lên phục vụ cho việc tưởng niệm. Lá cờ Tổ quốc tung bay thể hiện sự kiêu hùng, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, giành độc lập tự do cho đất nước. Trên nền lá cờ ghi 8 chữ vàng mà Đảng, Nhà nước và Bác Hồ tặng cho phụ nữ Việt Nam “anh hùng - bất khuất - trung hậu - đảm đang”. Mặt trước kỳ đài là bức tượng bán thân người phụ nữ Nam bộ trông rất bình dị, thủy chung, mặc chiếc áo bà ba, cổ quần khăn rằn, nét mặt cương nghị, can trường thể hiện sự chấp nhận thương đau, hy sinh mất mát cho sự độc lập tự do của quê hương đất nước. Mặt sau lá cờ là bức phù điêu khắc họa các hình tượng thể hiện cuộc đấu tranh theo 3 mũi giáp công (chính trị, binh vận, vũ trang) của các Mẹ các chị. Các Tiểu khu mộ: Các phần mộ được bố trí thẳng hàng và hướng chung về quảng trường. Kỳ đài thể hiện cho sự đoàn kết thống nhất trong mọi hoạt động



của tổ chức. Mảng xanh cây cỏ được bố trí thẳng hàng ngay lối đớm sắc màu bình yên và che chắn mọi phong ba bão tố. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần ĐTXD Chánh Phú Hoà Nguyễn Hiền Triết chia sẻ: “Để gìn giữ, tôn tạo những giá trị nghĩa tình của dân tộc Việt Nam, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ đời sau, đồng thời góp phần thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa trên quê hương Bình Dương, Công ty đã đầu tư xây dựng khu an táng, hiến tặng phần đất mộ, hỗ trợ mọi chi phí xây

mộ và bảo quản, chăm sóc, lo hương khói khói hàng ngày trên từng phần mộ khi các mẹ VNAH và người chồng yêu thương về an nghỉ ngàn thu tại đây”.

Với việc làm trên, bằng tấm lòng, sự nhận thức và tình cảm sâu nặng đối với công lao của các Mẹ VNAH, Công ty cổ phần ĐTXD Chánh Phú Hoà đã đóng góp một phần công sức vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc cho các Mẹ không chỉ khi còn sống mà cho đến khi các Mẹ trăm tuổi về với đất trời Việt Nam yêu thương./.



Tiếng đàn anh *còn mãi trong ta*

(Tưởng nhớ đến Nghệ sĩ ưu tú Tư Còn)

Thái Hà Nguyễn

Ngày ấy, dù đã biết NSƯT Tư Còn lâm trọng bệnh từ mấy tháng trước, nhưng khi nhận được cái tin nhấn báo NSƯT Tư Còn qua đời đã làm cho tôi không khỏi bàng hoàng. Anh là người bạn vong niên của tôi trong suốt quãng đường dài từ khi tôi bước chân vào con đường nghệ thuật.

Tôi viết ca khúc trước khi viết ca cổ, nhưng từ những bài ca cổ tôi viết đầu tiên cho đến nay khi được dàn dựng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Sông Bé, rồi Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương sau này, đều có tiếng đàn kìm dịu dặt của anh trong đó.

Anh sinh ra và lớn lên trong khung cảnh của một vùng quê xóm thợ nghèo trên quê hương đất Thủ. Ở đó có những người thợ gốm cần cù, lam lũ, ngày ngày làm cho đất nở thành hoa, làm cho đất cũng biến



thành những câu hò, điệu lý. Những câu hò, điệu lý ấy có hình ảnh của “bộ đồ chề”, của “cối đâm tiêu”...

Những câu hò, điệu Lý của quê hương như dòng sữa mát nuôi dưỡng tâm hồn anh, làm trỗi dậy trong anh một tình yêu tha thiết với Âm nhạc dân tộc. Thế là, từ tuổi 13, anh đã đi khắp các nẻo đường sông nước Nam bộ để “tâm sư học đạo”, những

mong được trang bị cho mình chút ít ngón nghề để có thể tập tễnh vào đời với cái nghiệp cầm ca. Có một điều may mắn là anh đã tìm được những người Thầy đồn nổi tiếng lúc bấy giờ để thọ giáo, như: Thầy Chín Hòa, Thầy Út Lăng, Thầy Mười Phú, Thầy Năm Vĩnh... Sau bao năm “dùi mài kinh sử”, có một ít vốn liếng cho mình, anh đã khăn gói lên đường thực

hiện cái ước mơ to lớn nhất của đời mình là được đồn cho những gánh hát lớn ở đất Sài gòn. Với tinh thần cầu tiến học hỏi, từ một tay đồn vô danh ở tỉnh lẻ, anh đã vững vàng với cương vị nhạc trưởng trong dàn nhạc của các Đoàn cải lương danh tiếng lúc bấy giờ như: Minh Cảnh, Kim Chung, Thanh Hương - Hùng Minh, Thanh Minh - Thanh Nga, Hoa Đăng Quy Sắc... Bên cạnh những nghệ sĩ tên tuổi như Minh Cảnh, Thanh Nga, Thanh Hương, Thanh Sang, Diệu Hiền... khán giả đất Sài thành lúc bấy giờ cũng rất quen thuộc với nghệ danh Tư Còn dưới ánh đèn sân khấu trong mỗi đêm ca diễn.

Cuộc sống của người nghệ sĩ đánh đàn cho gánh hát cải lương rày đây mai đó suốt dọc đường gió bụi đã làm cho cuộc sống gia đình anh có nhiều xáo trộn. Trong anh bắt đầu xuất hiện những nỗi trăn trở, băn khoăn khi đứng giữa ngã ba đường : một là tiếp tục với con đường nghệ thuật mà mình đã chọn, hai là về với gia đình để trở lại cuộc sống lao động bình thường, không màng đến tiếng tăm, tên tuổi. Cứ mỗi lần nghe ai hát bài “*Dạ cổ hoài lang*”, với tiếng đàn bi thương, não ruột, anh lại liên tưởng đến một người phụ nữ đang mỗi mòn ngóng đợi tin chồng vẫn còn đang rong ruổi trên

khắp các nẻo đường gió bụi. Anh nghĩ đến người vợ hiền và đàn con thơ dại ở quê nhà. Trong anh đã có sự đấu tranh ray rứt, khôn nguôi để cuối cùng đi đến quyết định là: quay trở về với mái ấm gia đình để làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, trút bỏ vai trò của người nghệ sĩ đánh đàn dưới ánh đèn sân khấu để “*chuyển vai*” làm một người thợ gò hàn trong một gian nhà nhỏ ven đường.

Thế nhưng, như có mối duyên nợ tiền kiếp với cái nghiệp cầm ca. Tiếng búa, tiếng đe của người thợ gò hàn vẫn không sao lặn át được tiếng đàn kìm thoát ẩn, thoát hiện trong tâm trí anh với những cung bậc bổng trầm réo rắt. Anh biết mình không thể rút bỏ gia đình một lần nữa để đi theo con đường nghệ thuật như thời còn trai trẻ, nên đã gửi gắm tình yêu Âm nhạc của mình qua lời ca tiếng hát của những học trò. Một lớp học đàn ca tài tử cải lương được anh mở ra tại nhà, vừa để kiếm thêm thu nhập, nhưng quan trọng hơn cả là để anh được đắm mình trong không gian Âm nhạc, để những ngón tay anh có dịp nhấn nhá, ngân nga theo những cung bậc bổng trầm, để nghệ thuật đàn ca tài tử cải lương mãi mãi được giữ gìn cùng năm tháng, không bao giờ mai một. Vì thế, trong suốt mấy chục năm

qua, trong gian nhà nhỏ không đầy 20m² ấy, vẫn luôn vang lên lời ca tiếng hát bên tiếng đàn dịu dặt, ngân nga của một người nghệ sĩ tài hoa. Trong số học trò ấy, có những người đã thành danh, như : Ngân Huệ, Hùng Thái, Phước Trọng, Phú Đức... và nhiều học trò khác dù chưa nổi danh nhưng cũng đã sống được một cách vững chãi với cái nghề mà Thầy đã truyền dạy.

Với 78 tuổi đời, nhưng anh đã có tới hơn 60 năm sống với nghiệp cầm ca. Anh đã cống hiến hết mình vì sự nghiệp đàn ca tài tử cải lương. Trong cuộc đời hoạt động nghệ thuật của mình, anh đã đạt được rất nhiều Huy chương, Danh hiệu và bằng khen của các cấp, các ngành.

- Năm 1978, được Bộ Văn hoá - Thông tin phong tặng danh hiệu “Danh cầm” và được cấp bằng danh dự “*Nhạc hội danh cầm toàn quốc*” tổ chức tại Tp.HCM.

- Huy chương Bạc “*Liên hoan biểu diễn nhạc cụ dân tộc*” toàn quốc tại Tp.HCM do Bộ Văn hoá - Thông tin tổ chức năm 1988 .

- Huy chương Bạc “*Liên hoan biểu diễn nhạc cụ dân tộc*” toàn quốc tại Cần Thơ do Bộ Văn hoá - Thông tin tổ chức năm 1992.

- Giải nhất “*Độc tấu đàn kìm*” tại Liên hoan ca nhạc tài tử Nam bộ tổ chức tại TpHCM năm 1993.



- Huy chương vàng “Liên hoan đồn ca tài tử” tại Bạc Liêu do Bộ Văn hoá - Thông tin tổ chức năm 2002.

- Huy chương “Vì sự nghiệp Văn hóa quần chúng” năm 1999.

- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật” năm 2007

- Những Đội đồn ca tài tử cải lương của tỉnh do anh hướng dẫn đi thi đều đạt được thành tích cao trong các lần Hội diễn.

Năm 2007, chính vì những cống hiến to lớn của anh, Nhà nước đã phong tặng cho anh danh hiệu cao quý: NGHỆ SĨ ƯU TÚ.

Dẫu biết rằng:

Cuộc đời là những chuyến đi

Thế nên hội ngộ - chia ly là thường

Vâng, Nghệ sĩ ưu tú Tư Còn đã lên đường cho

một chuyến đi xa, sự ra đi của anh đã làm cho chúng ta bất ngờ bị hụt hẫng, cái khoảng trống mênh mông mà anh để lại, cần phải có một thời gian dài ta mới có thể nguôi ngoai. Giờ đây, mỗi lần đi ngang qua Dốc Cầu Ông Đành, chúng ta sẽ còn nhớ mãi như in hình ảnh một người nghệ sĩ, dáng nhỏ liu xiu, ngồi ôm cây đàn kìm với cái cần đàn dựng đứng, nắn nót từng phím cung thương, rao đàn hơi Nam, hơi Oán để luyện tập cho những học trò; nhớ đến tiếng đàn kìm khoan thai, dịu dặt của anh dưới ánh đèn sân khấu trong những đêm giao lưu, hội diễn; nhớ cả cái hình ảnh của người thợ gò hàn, cặm cụi, cần mẫn, chạy vạy lo toan cho cuộc sống đời thường trong những ngày còn cơ cực.

Từ nay, chúng ta sẽ vĩnh viễn mất đi một nghệ sĩ tài hoa có ngón đàn kìm

tuyệt vời trên quê hương đất Thủ. Sự ra đi của anh là một tổn thất không lấy gì bù đắp được cho phong trào đồn ca tài tử, cải lương của đất Thủ - Bình Dương. Những danh hiệu, huy chương và bằng khen trên đây là phần thưởng tinh thần quý giá mà Nhà nước, các ngành, các cấp và nhân dân đã dành tặng cho anh, luôn ghi nhận và trân trọng những cống hiến của anh trong việc giữ gìn những giá trị truyền thống của nghệ thuật đồn ca tài tử, cải lương trong suốt thời gian qua.

Phần mộ của anh tại Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương có tượng chân dung anh và cây đàn kìm quen thuộc. Khi nhắc đến NSƯT Tư Còn ta lại liên tưởng đến tiếng đàn kìm dịu dặt của anh. Dù anh đã đi xa, nhưng tiếng đàn anh vẫn còn vang mãi trong lòng chúng ta ./.

Kính mời đón xem kỳ sau còn nhiều điều sẽ được khám phá thú vị !



